

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 8 năm 2018

“V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Văn La; Ông Dương Thanh Bình
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh Huyền -Thư ký
TAND huyện Lạng Giang
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- 1- Nguyên đơn:** chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1976; (có mặt)
Địa chỉ: Thôn TV1, xã TD, huyện LG, Bắc Giang
- 2- Bị đơn:** anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1969; (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn TV2, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 15/6/2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị Ng trình bày: Năm 2016 chị và anh Nguyễn Văn Kh ly hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 143/2016/QĐST-HNGD ngày 21/7/2016, Tòa án đã cho chị và anh Kh ly hôn, công nhận sự thỏa thuận cho anh Kh nuôi cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 17/6/2006 và không đặt ra xem xét về việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị có quyền được thăm nom con chung và không ai được cản trở. Theo quyết định trên, anh Kh đã nuôi con. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay anh Kh ngăn cản không cho chị thăm gặp con, không cho Tuấn A đi lại với chị và gia đình bên ngoại, mẹ con chị muốn gặp nhau chỉ giấu diếm. Nếu biết con nhận quà, đồ dùng, đồ ăn chị mua hay gặp chị thì anh Kh đều bắt vắt đồ đi và đánh con. Thời gian gần đây anh Kh còn không cho Tuấn A gặp anh trai. Về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con, đảm bảo quyền học tập chị thấy anh Kh không thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của người cha. Do anh Kh làm lái xe, thường đi làm xa và còn chung sống với người khác nên

đã bỏ mặc con cho vợ chồng em trai, em dâu nuôi, dạy, chăm sóc. Vì vậy, cháu Tuấn A không có người quản lý, dạy bảo trực tiếp trong cuộc sống, học tập dẫn đến kết quả học tập sa sút, yếu các môn, cháu còn cùng bạn sử dụng thuốc lá điện tử. Khi chị biết, mong muốn cùng anh Kh có trách nhiệm đối với con, nhưng anh Kh không đồng ý, anh còn cấm con đi học thêm. Từ khi chị gửi đơn đến Tòa án, anh Kh biết đã nhiều lần đánh con. Nay chị đề nghị Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con, cho chị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tuấn A và chị không yêu cầu anh Kh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Kh trình bày trong bản tự khai, biên bản ghi lời khai: Anh xác nhận trước đây anh và chị Ng kết hôn và chung sống đến năm 2016 thì ly hôn. Anh đã được Tòa án giao cho anh quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 17/6/2006. Từ khi ly hôn đến nay, anh là người nuôi con. Vì tính chất công việc làm lái xe, thời gian đầu anh đi làm xa và dài ngày nên nhờ vợ chồng em trai chăm sóc, quản lý hộ nên Tuấn A ở cùng chú, thím. Khoảng 4 năm gần đây, anh chuyển công việc về gần, sáng đi làm tối về và bố, con ở cùng nhau, anh cho con ăn, học đầy đủ. Đối với kết quả học tập của cháu kém là do cháu mãi chơi, anh có được giáo viên chủ nhiệm thông báo kết quả học tập nhưng anh không dạy con học được, anh cũng không cho con đi học thêm vì Tuấn A hay trốn đi chơi. Đối với việc Tuấn A sử dụng thuốc lá điện tử anh đã nói chuyện với con và con đã hứa không sử dụng nữa, anh cũng đã quản lý con chặt chẽ hơn. Đối với việc chị Ng khai anh không cho con gặp mẹ, gặp gia đình ông, bà ngoại, anh thừa nhận không cho vì sợ có tác động xấu đến con. Chị Ng xin được nuôi con, anh không đồng ý vì anh sợ Tuấn A hư hỏng, chị Ng không dạy được con, anh còn nghe chị Ng chơi cờ bạc, quan hệ bạn bè khác giới lung tung.

Cháu Nguyễn Tuấn A trình bày: Từ khi bố, mẹ ly hôn cháu ở cùng bố, nhưng do bố đi làm thêm nên để cháu ở cùng chú, thím, đến tết bố về cháu mới được về ở cùng bố. Bố vẫn cho cháu đi học, do học yếu các môn, cháu có xin bố cho đi học thêm nhưng bố không đồng ý. Bố đã cấm không cho cháu gặp mẹ, sang nhà ông, bà ngoại chơi và thời gian gần đây thì không cho cháu gặp gỡ anh trai, chị dâu. Bố cũng không cho nhận đồ của mẹ mua như đồ ăn sáng, đồ dùng, nếu bố biết thì đều bắt vắt đi, không cho sử dụng. Nay cháu xin được ở với mẹ.

Đại diện trường Trung học cơ sở xã Tân D có ý kiến: Về học tập, cháu Tuấn A có được bố cho đi học, được bố đóng học đầy đủ. Tuy nhiên, anh Kh chưa thực sự quan tâm đến việc quản lý cũng như học tập của con và do hay vắng nhà, để con ở cùng chú, thím nên dẫn đến việc cháu Tuấn A ham chơi, học tập yếu, có biểu hiện sử dụng thuốc lá điện tử. Quan điểm của nhà trường, đề nghị Tòa án giao cháu Tuấn A cho mẹ nuôi là phù hợp để mẹ cháu có thể quản lý, dạy bảo cháu ổn định hơn.

Đại diện chính quyền địa phương xác nhận: Kể từ khi chị Ng, anh Kh ly hôn, anh Nguyễn Văn Kh đã trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tuấn A. Vì lý do công việc nên anh Kh hay phải đi làm ăn xa, nên anh phải gửi con cho vợ chồng người em trai trông nom, quản lý cháu, còn kinh tế vẫn do anh Kh lo. Khoảng một năm nay, khi biết cháu Tuấn A có biểu hiện sử dụng thuốc lá điện tử anh Kh đã chuyển công việc về gần và bố con ở cùng nhau. Anh Kh luôn đảm bảo cho cháu Tuấn A được ăn, học

đàng hoàng. Việc anh Kh cấm đoán con gặp chị Ng hay cấm sang nhà ngoại chính quyền không biết. Anh Kh vẫn có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con. Nay chị Ng xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, nếu cháu Tuấn A có nguyện vọng được ở với mẹ thì đề nghị Tòa án xem xét, cân nhắc điều kiện, khả năng của anh Kh, chị Ng để giao nuôi cho phù hợp nhất cho cháu.

Tại phiên tòa.

Chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi con Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 17/6/2006, chị không yêu cầu anh Kh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị xin chịu toàn bộ án phí.

Anh Kh trình bày anh không đồng ý cho chị Ng nuôi con, nhưng nếu Tuấn A muốn ở cùng mẹ thì anh chấp nhận ý kiến của con.

Cháu Nguyễn Tuấn A xin được ở cùng mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang có ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, HĐXX kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi HĐXX vào nghị án đã đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật, đối với bị đơn đã có lời khai, nhưng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là chưa chấp hành đúng nghĩa vụ. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa nên HĐXX là đúng pháp luật. Về nội dung, xét yêu cầu, ý kiến của các bên, nguyện vọng của cháu Tuấn A, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, áp dụng điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị giao cho chị Hoàng Thị Ng nuôi cháu Nguyễn Tuấn A sinh ngày 17/6/2006. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Ng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí do chị Ng nhận chịu án phí cho anh Kh nên đề nghị buộc chị Ng chịu án phí. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Ng cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, các đương sự đều cư trú tại xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ khoản 3 điều 28; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Các đương sự có mặt tại phiên tòa nên HĐXX xét xử theo vụ án là đúng pháp luật.

[3] Về nội dung tranh chấp: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, bị đơn và xác minh của Tòa án cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy. Năm 2016 chị Hoàng Thị Ng và anh Nguyễn Văn Kh ly hôn, đã thống nhất thỏa thuận cho anh Kh được nuôi con Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 17/6/2006. Việc thống nhất thỏa thuận đó đã được Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang công nhận tại quyết định số 143/2016/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2016. Từ khi ly hôn đến nay, anh Kh là người nuôi cháu Nguyễn Tuấn A. Trên thực tế, do công việc nên anh Kh đã giao con cho vợ chồng em trai chăm sóc, quản lý giúp, thỉnh thoảng anh về nhà. Về điều kiện ăn, ở của cháu Tuấn A đã cơ bản được đảm bảo. Tuy nhiên, về học tập của cháu Tuấn A, qua xác nhận của nhà trường cho thấy đạt kết quả yếu và sa sút, cháu còn có dấu hiệu sử dụng thuốc lá điện tử, ham chơi. Điều này đã được chính anh Kh, chị Nga xác nhận. Nguyên nhân dẫn đến việc trên có một phần do chính anh Kh đã không quản lý con nghiêm, không thực sự quan tâm đến việc học của con, anh chỉ cho con đi học, đóng tiền học nhưng không quản lý, không dạy bảo con học tập. Đối với quyền thăm nom con, tại khoản 3 điều 82 Luật hôn nhân và gia đình đã quy định rõ “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”, khi Tòa án giải quyết cho chị Ng, anh Kh ly hôn đã giải thích rõ cho các đương sự quyền, nghĩa vụ, đồng thời cũng đã ghi rõ trong quyết định của Tòa án, song anh Kh vẫn ngăn cấm chị Ng thăm, gặp con là vi phạm quy định của pháp luật, anh không cho cháu Tuấn A thăm, gặp ông, bà, gia đình bên ngoại là không phù hợp đạo đức, truyền thống và quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX xét thấy, việc chị Ng đưa ra yêu cầu xin thay đổi nuôi con là hoàn toàn có căn cứ. Bên cạnh đó, cháu Tuấn A cũng có nguyện vọng ở cùng mẹ, tại phiên tòa anh Kh không đồng ý yêu cầu của chị Ng nhưng nhất trí chấp nhận nguyện vọng của con, nên HĐXX căn cứ điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình để quyết định giao cháu Nguyễn Tuấn A cho chị Hoàng Thị Ng nuôi.

Về đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị Ng không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Tại phiên tòa, chị Ng nhận chịu án phí và anh Khuyến đồng ý nên HĐXX chấp nhận ý kiến của chị Ng.

[5]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 điều 28, điều 35; điểm i khoản 2 điều 39; điều 70; điều 71; điều 72; điều 147; điều 227, điều 228; điều 235; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26; điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

* Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Ng về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cho chị Hoàng Thị Ng có quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 17/6/2006.

Sau khi cháu Tuấn A được giao cho chị Ng nuôi, anh Kh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

*Án phí: Chị Hoàng Thị Ng chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007253 ngày 20/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng